ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 05/2016/QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 02 tháng 02 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2015/TTLT-BGTVT-BNV ngày 14/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 7359/TTr-SGTVT ngày 30/12/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 91/2009/QĐ-UBND ngày 30/12/2009 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Giao thông vận tải Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đinh Quốc Thái

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra VBPQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, TH, CNN.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về tổ chức và hoạt động của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05 /2016/QĐ-UBND ngày 02 /02/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, chức năng

Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: Đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị; vận tải; an toàn giao thông; quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì hạ tầng giao thông đô thị gồm: Cầu đường bộ, cầu vượt, hè phố, đường phố, dải phân cách, hệ thống biển báo hiệu đường bộ, đèn tín hiệu điều khiển giao thông, hầm dành cho người đi bộ, hầm cơ giới đường bộ, cầu dành cho người đi bộ, bến xe, bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh, theo phân cấp và quy định của pháp luật.

Điều 2. Hoạt động và trụ sở làm việc

1. Sở Giao thông vận tải (GTVT) có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai, được cấp kinh phí từ ngân sách để hoạt động theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Giao thông vận tải.

2. Trụ sở làm việc của Sở GTVT đặt tại số 18 đường Phan Chu Trinh, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Sở Giao thông vận tải có nhiệm vụ

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị, quy hoạch, kế hoạch 5 năm, hàng năm, chương trình, dự án về giao thông vận tải; các biện pháp tổ chức thực hiện cải cách hành chính về giao thông vận tải thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở GTVT;

b) Dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GTVT;

c) Các dự án đầu tư về giao thông vận tải thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị cá biệt thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về giao thông vận tải;

b) Dự thảo quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Sở GTVT theo quy định của pháp luật; phối hợp với Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập do Sở GTVT quản lý theo hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Nội vụ.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực giao thông vận tải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao trên địa bàn tỉnh.

4. Về kết cấu hạ tầng giao thông:

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quyết định đầu tư, chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông theo phân cấp của tỉnh;

b) Tổ chức quản lý, bảo trì, bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mạng lưới công trình giao thông đường bộ, đường sắt đô thị, đường thủy nội địa địa phương đang khai thác thuộc trách nhiệm của tỉnh Đồng Nai theo phân cấp quản lý hoặc được ủy thác quản lý;

c) Thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang an toàn giao thông và công trình giao thông trên địa bàn theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành;

d) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định: Phân loại đường thủy nội địa; công bố luồng, tuyến đường thủy nội địa theo thẩm quyền; phân cấp cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa, Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông theo quy định của pháp luật. Chấp thuận chủ trương xây dựng cảng, bến thủy nội địa; công bố cảng thủy nội địa; cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa theo thẩm quyền;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân loại, điều chỉnh hệ thống đường tỉnh, các đường khác theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Thiết lập và quản lý hệ thống báo hiệu đường bộ, đường thủy nội địa thuộc tỉnh quản lý, đường sắt đô thị trong phạm vi quản lý;

g) Có ý kiến đối với các dự án xây dựng công trình trên đường thủy nội địa do tỉnh quản lý và tuyến chuyên dùng nối với tuyến đường thủy nội địa do tỉnh quản lý theo quy định; cấp phép thi công trên các tuyến đường bộ, đường thủy nội địa đang khai thác do tỉnh quản lý hoặc Trung ương ủy thác quản lý;

h) Tổ chức thực thi các nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước tại bến xe ô tô, bãi đỗ xe, nhà ga đường sắt đô thị, trạm dừng nghỉ và cảng, bến thủy nội địa trên các tuyến đường bộ, đường thủy nội địa do tỉnh quản lý.

5. Về phương tiện và người điều khiển phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải (trừ phương tiện phục vụ vào mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá) và trang bị, thiết bị kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải:

a) Tổ chức thực hiện việc đăng ký phương tiện giao thông đường thủy nội địa; đăng ký cấp biển số cho xe máy chuyên dùng của tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải;

b) Tổ chức thực hiện việc kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải;

c) Thẩm định thiết kế kỹ thuật trong sửa chữa, hoán cải phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải đường bộ, đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải;

d) Tổ chức đào tạo, sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận học tập pháp luật cho người điều khiển phương tiện giao thông, người vận hành phương tiện, thiết bị chuyên dùng trong giao thông vận tải; cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe, cấp giấy phép xe tập lái của các cơ sở đào tạo lái xe trên địa bàn tỉnh; cấp hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp, thu hồi giấy phép và quản lý việc đào tạo lái xe đối với các cơ sở đào tạo lái xe trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải.

6. Về vận tải:

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các chính sách phát triển vận tải hành khách công cộng theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Tổ chức thực hiện việc quản lý vận tải đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị trên địa bàn tỉnh theo quy định; cấp phép vận tải quốc tế, cấp phép lưu hành đặc biệt cho phương tiện giao thông cơ giới đường bộ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải;

c) Hướng dẫn, kiểm tra xây dựng và công bố bến xe, điểm đỗ xe taxi, điểm đón, trả khách trên địa bàn theo quy hoạch được phê duyệt; quản lý các tuyến vận tải hành khách; tổ chức quản lý dịch vụ vận tải hành khách trên địa bàn;

d) Quyết định theo thẩm quyền việc chấp thuận cho tổ chức, cá nhân vận tải hành khách trên tuyến cố định đường bộ và đường thủy nội địa theo quy định.

7. Về an toàn giao thông:

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện công tác tìm kiếm, cứu nạn đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng

không xảy ra trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp xử lý tai nạn giao thông trên địa bàn khi có yêu cầu;

b) Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm phạm công trình giao thông, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông;

c) Là cơ quan thường trực của Ban An toàn giao thông tỉnh theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Thẩm định an toàn giao thông theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

đ) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về tổ chức giao thông trên mạng lưới giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong giao thông vận tải thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

9. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động đối với các hội và tổ chức phi chính phủ thuộc lĩnh vực giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, theo quy định của pháp luật.

10. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về giao thông vận tải đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hoà.

11. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quyền quản lý của Sở theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

12. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giao thông vận tải theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ.

13. Thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông vận tải đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị và bảo vệ công trình giao thông, bảo vệ hành lang an toàn giao thông, bảo đảm trật tự an toàn giao thông trong phạm vi nhiệm vụ được giao; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

14. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, Thanh tra, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở theo hướng dẫn chung của Bộ Giao thông vận tải và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

15. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm

việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

16. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

17. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Sở Giao thông vận tải có quyền hạn

1. Được quyền khen thưởng hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giao thông vận tải ra quyết định khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động ở lĩnh vực giao thông vận tải, theo quy định của pháp luật.

2. Chủ động tổ chức thực hiện việc thanh tra, kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh, trong việc chấp hành pháp luật về giao thông vận tải theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giao thông vận tải.

3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng theo quy định và phân cấp của pháp luật.

4. Xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông vận tải đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị và bảo vệ công trình giao thông, bảo vệ hành lang an toàn giao thông, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, theo quy định của pháp luật.

5. Đôn đốc, nhắc nhở các ngành, các cấp thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến giao thông vận tải, theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật.

6. Chủ động hoặc phối hợp với các ngành, các cấp có liên quan để kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh về chính sách, kế hoạch, biện pháp cụ thể về giao thông vận tải trên địa bàn, nhằm thực hiện tốt mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội và an ninh-quốc phòng của tỉnh.

7. Quyết định hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền nâng lương, tuyển dụng, hưu trí, thôi việc, điều động, bổ nhiệm, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật cán bộ công chức, viên chức thuộc Sở theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật quy định.

Điều 5. Giám đốc Sở Giao thông vận tải có nhiệm vụ, quyền hạn

1. Ban hành quy chế hoạt động, chế độ thông tin báo cáo của các Phòng, Văn phòng, Thanh tra và các đơn vị trực thuộc, các tổ chức có liên quan; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện quy chế đó.

2. Quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ công chức, viên chức, tài chính và tài sản của cơ quan và các đơn vị trực thuộc theo sự phân công và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

3. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về văn bản pháp luật do Sở tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao, phân cấp hoặc ủy quyền.

4. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở, của Giám đốc Sở và những báo cáo tháng, quý, sáu tháng, năm không kịp thời hạn quy định, nội dung báo không trung thực, không đúng yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo về giao thông vận tải của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Phòng, Văn phòng, Thanh tra và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

6. Quyết định và chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các công việc thuộc phạm vi quản lý trực tiếp của Sở GTVT.

7. Xây dựng đề án, chương trình, quy hoạch, kế hoạch về giao thông vận tải, trình Chủ tịch hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền.

8. Không chuyển các vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GTVT lên Chủ tịch hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh; không ban hành những văn bản trái với quy định của Chủ tịch và Ủy ban nhân dân tỉnh; những vấn đề vượt quá thẩm quyền được giao phải xin ý kiến Chủ tịch hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Thực hiện các quyền hạn của Sở GTVT và quyền hạn khác theo phân cấp, theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ GTVT.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 6. Lãnh đạo Sở

1. Sở Giao thông vận tải có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc;

2. Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giao thông vận tải theo quy định;

3. Giám đốc Sở làm việc theo chế độ thủ trưởng, đảm bảo nguyên tắc tập trung, dân chủ;

4. Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc Sở

vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy quyền điều hành các hoạt động của Sở;

5. Việc bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Giao thông vận tải ban hành và theo quy định của pháp luật. Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Cơ cấu tổ chức

1. Các Phòng và Cơ quan chuyên môn giúp việc Giám đốc Sở gồm:

a) Văn phòng Sở;

b) Thanh tra Sở;

c) Phòng Kế hoạch - Tài chính;

d) Phòng Quản lý giao thông;

đ) Phòng Quản lý vận tải, phương tiện;

e) Phòng Quản lý người lái;

2. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở GTVT gồm:

a) Trường Trung cấp nghề giao thông vận tải;

b) Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe loại I;

c) Khu Quản lý đường bộ, đường thủy;

d) Trung tâm Tư vấn thẩm tra công trình giao thông;

đ) Trung tâm Quản lý điều hành vận tải hành khách công cộng;

e) Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới;

g) Cảng vụ đường thủy nội địa.

Điều 8. Biên chế

1. Biên chế công chức và số lượng người làm việc của Sở Giao thông vận tải được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được Trung ương giao;

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Sở Giao thông vận tải xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chương IV

QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Đối với Tỉnh ủy Đồng Nai và Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Sở GTVT chịu sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Đồng Nai về định hướng phát triển ngành giao thông vận tải và các nhiệm vụ khác theo nghị quyết và chỉ đạo của Tỉnh ủy.

2. Sở GTVT chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; có nhiệm vụ báo cáo, giải trình, cung cấp tài liệu cần thiết cho Hội đồng nhân dân tỉnh phục vụ công tác giám sát; có trách nhiệm trả lời chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về những vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành giao thông vận tải.

Điều 10. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Sở GTVT chịu sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh. Giám đốc Sở có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, điều hành các phòng chuyên môn giúp việc và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc thực hiện các quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Thường xuyên báo cáo các hoạt động của Sở với Ủy ban nhân dân tỉnh theo chế độ quy định.

2. Trước khi tổ chức thực hiện các chủ trương của Bộ GTVT và của các ngành Trung ương có liên quan đến chương trình kế hoạch chung của tỉnh, Giám đốc Sở GTVT phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 11. Đối với Bộ Giao thông vận tải

Sở Giao thông vận tải chấp hành sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ GTVT. Giám đốc Sở GTVT có trách nhiệm báo cáo tình hình công tác chuyên môn và cung cấp thông tin tài liệu cho Bộ GTVT theo chế độ định kỳ và yêu cầu đột xuất.

Điều 12. Đối với cơ quan chuyên môn của tỉnh

Sở GTVT có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc và yêu cầu các sở, ban, ngành của tỉnh có liên quan, thực hiện nhiệm vụ về lĩnh vực giao thông vận tải, để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của tỉnh.

Điều 13. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa

1. Sở GTVT có trách nhiệm hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về giao thông vận tải trên địa bàn.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2015/TTLT-BGTVT-BNV và Quy định này ban hành Quy định cụ thể, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và biên chế của Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 14. Đối với các cá nhân, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh

1. Thực hiện các mối quan hệ bình đẳng, chặt chẽ với các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức kinh tế, tổ chức khác và cá nhân có liên quan, cùng trao đổi, bàn bạc thống nhất trong việc giải quyết, thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực giao thông vận tải.

2. Sở GTVT giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc quản lý nhà nước về giao thông vận tải, đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động liên quan đến lĩnh vực GTVT, theo quy định của pháp luật.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa có trách nhiệm phối hợp cùng Sở GTVT, thực hiện Quy định này nhằm tạo sự phối hợp đồng bộ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 16. Giám đốc Sở GTVT có trách nhiệm triển khai, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Sở GTVT báo cáo, đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đinh Quốc Thái